

XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO TIẾP CẬN CDIO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

DEVELOPING LEARNING OUTCOMES FOR MASTER'S CURRICULUM IN PHYSICAL EDUCATION USING THE CDIO APPROACH AT VINH UNIVERSITY

TÓM TẮT: Phát triển chương trình đào tạo là quá trình liên tục, luôn được cập nhật để phù hợp với sự thay đổi của kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và nhu cầu lao động. Chương trình không cố định mà cần bổ sung, hoàn thiện nhằm nâng cao chất lượng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Để xây dựng được một chương trình đào tạo đáp ứng được nhu cầu của các bên liên quan thì điều đầu tiên là phải xác định được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Mục đích của nghiên cứu này là xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục thể chất theo tiếp cận CDIO nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Vinh.

TỪ KHOA: Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo, CDIO.

ABSTRACT: Curriculum development is a continuous process that is constantly updated to adapt to changes in socio-economic conditions, science, technology, and labor market demands. The curriculum is not fixed but requires supplementation and refinement to improve quality and meet practical requirements. To develop a curriculum that meets the needs of stakeholders, the first step is to determine the objectives and learning outcomes of the program. The purpose of this study is to develop the expected learning outcomes for the master's program in Physical Education based on the CDIO approach to enhance the training quality of the Physical Education program at Vinh University.

KEYWORDS: Learning outcomes, Curriculum, CDIO.

NGUYỄN MẠNH HÙNG

*Khoa Giáo dục thể chất,
Trường Đại học Vinh*

NGUYEN MANH HUNG

*Faculty of Physical Education,
Vinh University*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

CDIO [Conceive (Hình thành ý tưởng) – Design (Thiết kế) – Implement (Triển khai) – Operate (Vận hành)] là mô hình cải tiến chương trình đào tạo nhằm thu hẹp khoảng cách giữa cơ sở giáo dục và thị trường lao động. Mô hình này thúc đẩy

cải cách giáo dục, giúp người học phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp, đồng thời nâng cao khả năng thích ứng với môi trường làm việc chuyên nghiệp không ngừng thay đổi. Mô hình CDIO chia chuẩn đầu ra (CĐR) thành bốn cấp độ. Các yêu cầu CĐR từ cấp độ cao được phân bổ dần xuống cấp độ thấp hơn; đến cấp độ bài học, CĐR được cụ thể hóa nhằm tích hợp vào môn học, từ đó góp phần đạt CĐR của toàn bộ chương trình đào tạo [2]. Chuẩn đầu ra (CĐR)

là những năng lực dự kiến hoặc mong đợi mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành một buổi học, môn học, khóa học hoặc chương trình đào tạo [3]. Trong giáo dục, khái niệm CĐR được sử dụng rộng rãi với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Có hai cách tiếp cận chính về CĐR: (1) CĐR trong mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo, nhà tuyển dụng và xã hội, (2) CĐR trong mối quan hệ với chương trình đào tạo [4].

CĐR cấp trường: Thể hiện qua mục tiêu chung của chương



trình đào tạo, mô tả năng lực sinh viên cần có vài năm sau khi tốt nghiệp.

CĐR cấp chương trình đào tạo: Xác định trình độ năng lực của sinh viên ngay khi hoàn thành chương trình, bao gồm yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.

CĐR cấp môn học: Quy định các kiến thức và kỹ năng mà người học cần đạt được khi hoàn thành môn học.

CĐR cấp bài học: Cụ thể hóa các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng cần đạt được trong từng bài học.

Khi xây dựng CĐR, nhất là đối với các học phần dự án, cần đảm bảo nguyên tắc SMART và phân loại theo thang Bloom. Cụ thể:

- Nguyên tắc SMART (Specific - Measurable - Actionable - Realistic - Timebound). CĐR phải cụ thể, đo lường được, có tính khả thi để thu thập được bằng chứng, phải có tính gắn kết và hướng đến mục tiêu cụ thể trong thực tế, phải tường minh rõ ràng, dễ hiểu và có thời hạn thực hiện cụ thể.

- Phân loại Bloom (Bloom's Taxonomy) trong mô tả mức độ đạt được CĐR của học phần trên 3 lĩnh vực cụ thể đó là: lĩnh vực nhận thức (Cognitive domain), lĩnh vực cảm xúc (Affective domain), lĩnh vực hành vi (Sychomotor domain). Mỗi lĩnh vực được phân chia thành 5 hoặc 6 mức độ, sắp xếp theo thứ tự từ đơn giản đến phức tạp, đặt ra những yêu cầu người học phải đạt được sau khi học xong học phần [5].

- CĐR phải được xác định rõ ràng. Phải nêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp và triển vọng việc làm trong tương lai s[1].

Phát triển chương trình đào tạo là một quá trình liên tục nhằm hoàn thiện không ngừng chương trình đào tạo cho phù hợp với trình độ phát triển của kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, của đời sống xã hội... Chương trình đào tạo không phải được thiết kế một lần và dùng mãi mãi mà luôn được phát triển, bổ sung, hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động. Để xây dựng được một chương trình đào tạo đáp ứng được nhu cầu của các bên liên quan thì điều đầu tiên là phải xác định được mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Mục đích của nghiên cứu này là xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục thể chất theo tiếp cận CDIO nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành Giáo dục thể chất của Trường Đại học Vinh.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1 Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục thể chất

2.1.1 Mục tiêu tổng quát

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục thể chất theo định hướng ứng dụng có kiến thức sâu rộng về giáo dục thể chất và thể dục thể thao; thể

hiện kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; có năng lực giao tiếp và làm việc nhóm; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, và đánh giá các hoạt động giáo dục thể chất và thể dục thể thao nhằm đáp ứng hoạt động nghề nghiệp và nhu cầu xã hội trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong lĩnh vực giáo dục thể chất và thể dục thể thao vào nghiên cứu và phát triển năng lực nghề nghiệp.

PO2. Vận dụng tư duy phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học; kỹ năng nghiên cứu phát triển, sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

PO3. Thể hiện kỹ năng quản lý và quản trị; kỹ năng giao tiếp để phổ biến tri thức và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giáo dục thể chất, thể dục thể thao và phát triển năng lực nghề nghiệp.

PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và phát triển chuyên môn trong lĩnh vực giáo dục thể chất, thể dục thể thao và đánh giá các hoạt động giáo dục thể chất và thể dục thể thao nhằm đáp ứng hoạt động nghề nghiệp và nhu cầu xã hội.

2.2. CĐR chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục thể chất

- Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục thể chất là những yêu cầu chung về kiến

BẢNG 1. CDR CTĐT TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT THEO TIẾP CẬN CDIO

KÝ HIỆU	CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO) Sau khi hoàn thành CTĐT ngành Giáo dục thể chất (GDTC), người học có khả năng:	ĐIỂM NL CẦN ĐẠT {MỨC NL}
1. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành		
1.1	Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành GDTC	
1.1.1	Vận dụng được các kiến thức chung về triết học, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo	2.5 (K3)
1.1.2	Vận dụng kiến thức cơ sở ngành GDTC và khoa học TDDT	2.5 (K3)
1.2	Kiến thức chuyên sâu về GDTC	
1.2.1	Vận dụng được kiến thức nâng cao, hiện đại của chuyên ngành GDTC trong nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề thực tiễn	2.5 (K3)
2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp		
2.1	Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp	
2.1.1	Áp dụng được tư duy phản biện, kĩ năng giải quyết vấn đề	2.5 {S3}
2.1.2	Sử dụng được các thiết bị chuyên môn và công nghệ phù hợp ứng dụng trong GDTC và TDDT	2.5 {S3}
2.2	Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
2.2.1	Tôn trọng và chấp hành các quy định về đạo đức nghiên cứu và liêm chính trong các hoạt động học thuật và nghề nghiệp	2.5 {A3}
2.2.2	Thể hiện ý thức chủ động học tập để tích lũy kiến thức, phát triển kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp	2.5 {A3}
3. Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp		
3.1	Làm việc nhóm	
3.1.1	Thành thạo làm việc nhóm trong giải quyết các vấn đề nghiên cứu và hoạt động chuyên môn	2.5 {S3}
3.1.2	Vận dụng được kỹ năng lãnh đạo nhóm vào quản lý các hoạt động chuyên môn	2.5 {S3}
3.2	Giao tiếp	
3.2.1	Trình bày được các công trình nghiên cứu khoa học đúng thông lệ quốc tế	2.5 {S3}
3.2.2	Áp dụng được các kĩ năng tiếng Anh phổ thông (bậc 4/6) và tiếng Anh chuyên ngành giáo dục thể chất trong nghiên cứu và các hoạt động thực tiễn nghề nghiệp	2.5 {S3}
4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành		
4.1	Bối cảnh	
4.1.1	Phân tích được bối cảnh các vấn đề rút ra được tính cấp thiết cho các vấn đề nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực GDTC và TDDT	3.5 {S4}
4.2	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, và đánh giá các vấn đề nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực GDTC và TDDT	
4.2.1	Đề xuất được các vấn đề nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực GDTC và TDDT	3.5 {S3}
4.2.2	Thiết kế được các bước triển khai vấn đề nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực GDTC và TDDT một cách khoa học	3.5 {S3}
4.2.3	Triển khai hoạt động ứng dụng trong lĩnh vực GDTC và TDDT	3.5 {S4}
4.2.4	Đánh giá và đưa ra các giải pháp cải tiến kết quả nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực GDTC và TDDT	3.5 {S4}

thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Khung chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục thể chất bao gồm 08 chuẩn đầu ra cấp 2 và 16 chuẩn đầu ra cấp 3 như bảng 1.

2.3. Xây dựng ma trận phân nhiệm CDR CTĐT cho các học phần

Bảng 2 thể hiện rõ sự đóng góp của CLO cho PLO. Tất cả các học phần được liệt kê minh hoạ như Phương pháp nghiên cứu khoa học TDDT, Sinh lí học TDDT, Tâm lí học TDDT, Y học TDDT được phân nhiệm vào CDR của CTĐT ở mức độ năng lực tối thiểu (MNL) là 2.5 đối với cấp độ 4 (mức độ phân cấp CDR đến học phần - CLO). Mức độ đạt được CDR theo định hướng ứng dụng (ĐNL -

ƯD) cho tất cả các PLO trong tất cả các học phần theo định hướng ứng dụng với giá trị tương ứng là 2.5 hoặc 3.5 tùy thuộc vào PLO cụ thể. Điều này chỉ ra rằng CTĐT hướng đến việc người học có khả năng ứng dụng kiến thức và kỹ năng liên quan đến các PLO này. Trọng số cho mỗi học phần thể hiện tầm quan trọng của từng học phần trong chương trình học liên quan đến các PLO này.

**BẢNG 2. MA TRẬN PHÂN NHIỆM (MINH HOẠ CHO MỘT SỐ HỌC PHẦN)**

				PLO																
Loại hình HP	Mã HP	Tên HP		1.1		1.2	2.1		2.2		3.1		3.2		4.1	4.2				
			PLO	1.1.1	1.1.2	1.2.1	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	4.1.1	4.2.1	4.2.2	4.2.3	4.2.4	
			ĐNL	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	3.5	2.5	3.5	3.5	3.5
			UD	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
				2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	2.5	3.5	3.5	3.5	3.5	3.5
HP Cơ sở ngành bắt buộc																				
Bắt buộc 3	PHE82003	PP NCKH TDTT	MNL	2.5	2.5		2.5			2.5										
			Trọng số	40%	20%		10%			25%										
Bắt buộc 4	PHE82004	Sinh lý học TDTT	MNL		2.5		2.5			2.5										
			Trọng số		20%		10%			25%										
Bắt buộc 5	PHE82005	Tâm lý học TDTT	MNL		2.5		2.5			2.5										
			Trọng số		10%		10%			25%										
Bắt buộc 6	PHE82006	Y học TDTT	MNL		2.5		2.5			2.5										
			Trọng số		10%		10%			25%										

3. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam đang đứng trước thách thức cần phải đổi mới cơ bản và toàn diện để có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội và có đủ khả năng hội nhập với nền giáo dục khu vực Đông Nam Á và thế giới. Việc xây dựng chương trình đào tạo

theo hướng tiên tiến, chất lượng cao đạt chuẩn khu vực và quốc tế là một điều bắt buộc. Để xây dựng được chương trình đào tạo đáp ứng được nhu cầu xã hội thì cần phải xây dựng mục tiêu và chuẩn đầu ra một cách phù hợp và đúng yêu cầu. Chính vì vậy, nghiên cứu này bước đầu đã xây dựng được 01 mục tiêu chung,

04 mục tiêu cụ thể và 16 CĐR cấp độ 3 đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Vinh. ■

*Ngày tòa soạn nhận bài: 28/02/2025,
ngày phản biện đánh giá: 18/03/2025,
ngày chấp nhận đăng: 08/04/2025.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (20160, Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 ban hành *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
2. Đoàn Thị Minh Trinh (2012), *Thiết kế chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
3. Nguyễn Hội Nghĩa, Đoàn Thị Minh Trinh (2014), *Hướng dẫn thiết kế và phát triển Chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Hoàng Thị Hương (2018), Nâng cao chất lượng xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ở một số cơ sở giáo dục đại học nước ta, *Tạp chí Giáo dục (Số đặc biệt)*, tr. 86-89.
5. Lưu Khánh Linh (2020), Đánh giá kết quả học tập môn học theo chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đảm bảo sự liên kết các thành tố của quá trình dạy học, *Tạp chí Giáo dục (Số đặc biệt)*, tr. 67-72.